

## QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng TMCP Bản Việt

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

- Căn cứ Luật Các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định, số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Bản Việt;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/24/BVBank/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 04 năm 2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Ngân hàng TMCP Bản Việt,

## QUYẾT ĐỊNH

- Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này là “*Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng TMCP bản Việt*”.
- Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2024 và thay thế Quyết định số 56/21/QĐ-HĐQT ngày 29/4/2021 của Hội đồng quản trị.
- Điều 3.** Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, các đơn vị và các cá nhân có liên quan của Ngân hàng TMCP Bản Việt chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- CBTT, đăng tải Website BVBank;
- Lưu: VP HĐQT, Trang QLVB. *VP*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Lê Anh Tài

## QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

- Căn cứ Luật Các Tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Bản Việt;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/24/BVBank/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 04 năm 2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Ngân hàng TMCP Bản Việt;
- Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng TMCP Bản Việt,  
Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng TMCP Bản Việt bao gồm các nội dung sau:

### CHƯƠNG I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

###### 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng TMCP Bản Việt (Ngân hàng) và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

###### 2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

## CHƯƠNG II

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

#### Điều 2. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Ngân hàng.
2. Đại hội đồng cổ đông thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật trong từng thời kỳ.

#### Điều 3. Chuẩn bị họp Đại hội đồng cổ đông

1. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông: Ngân hàng công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông:
  - (a) Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi có phiếu của Ngân hàng niêm yết hoặc đăng ký giao dịch, trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 (hai mươi một) ngày trước ngày khai mạc (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp;
  - (b) Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây: chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; phiếu biểu quyết;
  - (c) Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp quy định tại khoản này có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Ngân hàng. Trường hợp này, thông báo mời

họp phải ghi rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đōng có thể tiếp cận, cách thức tải tài liệu, bao gồm: chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường họp bầu thành viên Hội đōng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; phiếu biểu quyết; dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

3. Người triệu tập họp Đại hội đōng cổ đōng phải chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu cuộc họp và dự thảo quyết định đối với từng vấn đề trong chương trình họp theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng.
4. Ủy quyền dự họp Đại hội đōng cổ đōng:
  - (a) Các cổ đōng, người đại diện theo ủy quyền cổ đōng là tổ chức có quyền trực tiếp tham dự họp Đại hội đōng cổ đōng hoặc ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp;
  - (b) Việc ủy quyền thực hiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.

Cách thức đăng ký họp Đại hội đōng cổ đōng được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và các quy định pháp luật có liên quan.

5. Cuộc họp Đại hội đōng cổ đōng được tiến hành khi có số cổ đōng dự họp đại diện trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết. Các trường họp còn lại, thực hiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.
6. Đại hội đōng cổ đōng thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
7. Quyết định của Đại hội đōng cổ đōng được thông qua tại cuộc họp khi đảm bảo đủ các điều kiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.
8. Chủ tọa Đại hội đōng cổ đōng cử một người hoặc Tổ thư ký làm thư ký lập biên bản họp Đại hội đōng cổ đōng. Cuộc họp Đại hội đōng cổ đōng phải được ghi biên bản của Ngân hàng và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Các nội dung Biên bản họp theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng.
9. Các vấn đề liên quan đến việc công bố nghị quyết Đại hội đōng cổ đōng thực hiện theo quy định Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.

#### **Điều 4. Trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đōng bằng văn bản**

1. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo quy định Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.
2. Các vấn đề về trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thực hiện theo Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.

**Điều 5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp hội nghị trực tuyến**

Các vấn đề liên quan đến trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp hội nghị trực tuyến, bao gồm trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết theo quy định Luật Doanh nghiệp và Quy chế Đại hội đồng cổ đông trực tuyến do Hội đồng quản trị ban hành trong từng thời kỳ.

**CHƯƠNG III**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Mục 1.**

**Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị**

**Điều 6. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị Ngân hàng, có toàn quyền nhân danh Ngân hàng để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Các vấn đề liên quan đến vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật.

**Mục 2.**

**Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

**Điều 7. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị của Ngân hàng phải có tối thiểu 05 (năm) thành viên và không quá 11 (mười một) thành viên. Số lượng thành viên của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị phải có tối thiểu 02 (hai) thành viên độc lập, 2/3 (hai phần ba) tổng số thành

viên phải là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành Ngân hàng.

Trường hợp Hội đồng quản trị có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định tại khoản này, trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày không đủ số thành viên tối thiểu, Ngân hàng phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu, trừ trường hợp có quy định khác.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.
3. Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện phần vốn góp của một cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng quản trị nhưng không được vượt quá 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị của Ngân hàng, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước, bên nhận chuyển giao bắt buộc.

#### **Điều 8. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

Các vấn đề liên quan đến cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.

#### **Điều 9. Cách thức bầu, giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị**

Các vấn đề liên quan đến cách thức bầu, giới thiệu ứng viên (đề cử, ứng cử) thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.

#### **Điều 10. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

Các vấn đề liên quan đến các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.

#### **Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày thông qua quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.

#### **Điều 12. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Các vấn đề liên quan đến việc bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện theo Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.

### **Mục 3.**

#### **Thù lao và lợi ích khác của Hội đồng quản trị**

##### **Điều 13. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị không hưởng lương mà hưởng thù lao công việc. Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao công việc và tiền thưởng dựa trên kết quả và hiệu quả kinh doanh của Ngân hàng.
2. Các vấn đề còn lại liên quan đến thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.

### **Mục 4.**

#### **Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị**

##### **Điều 14. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

Các vấn đề liên quan đến trình tự, tổ chức họp Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.

##### **Điều 15. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
  - (a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - (b) Thời gian, địa điểm họp;
  - (c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
  - (d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
  - (e) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
  - (f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

- (g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
  - (h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - (i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm (a), (b), (c), (d), (e), (f), (g) và (h) khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
3. Các vấn đề còn lại liên quan đến Biên bản họp Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.

#### **Mục 5.**

##### **Đơn vị trực thuộc Hội đồng quản trị**

#### **Điều 16. Các ủy ban, tiểu ban và Văn phòng Hội đồng quản trị trực thuộc Hội đồng quản trị**

Các vấn đề liên quan đến việc thành lập và hoạt động của các ủy ban, tiểu ban và Văn phòng Hội đồng quản trị trực thuộc Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và các quy định nội bộ khác của Ngân hàng có liên quan.

#### **Mục 6.**

##### **Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Ngân hàng**

#### **Điều 17. Người phụ trách quản trị Ngân hàng**

Các vấn đề liên quan đến Người phụ trách quản trị Ngân hàng, bao gồm tiêu chuẩn, bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ thực hiện theo Điều lệ Ngân hàng và quy định pháp luật có liên quan.

### **CHƯƠNG IV**

#### **BAN KIỂM SOÁT**

##### **Mục 1.**

#### **Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát**